

# XUNG ĐỘT VĂN HÓA TRONG TIỂU THUYẾT “NĂM LÁ QUỐC THƯ” CỦA HỒ ANH THÁI

**Bùi Quang Khải**

*Học viên Cao học Đại Học Văn Hiến*

*Email: echip1986@gmail.com*

*Ngày nhận bài: 25/01/2021; Ngày duyệt đăng: 14/6/2021*

## Tóm tắt

*Cuốn tiểu thuyết “Năm lá quốc thư” là tâm huyết của nhà văn Hồ Anh Thái trong hơn ba mươi năm làm công tác ngoại giao. Với sự trải nghiệm quý báu của mình, Hồ Anh Thái đã giúp người đọc thật sự được nếm trải những không gian văn hóa đặc trưng từ Đông Á đến Tây Á, Châu Âu và các nước trên thế giới. Xuyên suốt hành trình “Năm lá quốc thư” người đọc được thực nghiệm sự va chạm mạnh mẽ của những hình thái văn hóa trong xu thế toàn cầu hóa như: văn hóa ngoại giao, tâm linh, tôn giáo, ẩm thực, ... Qua đó, thấy được sợi dây liên kết giữa các vỉa tầng văn hóa trong đa dạng sắc thái làm lên giá trị tiểu thuyết “Năm lá quốc thư” của Hồ Anh Thái.*

***Từ khóa:** Xung đột văn hóa, Hồ Anh Thái, tiểu thuyết, ngoại giao.*

## Cultural conflicts in the novel “Five national letters” by Ho Anh Thai

### Abstract

*The novel "Five national letters" is one heart of writer - Ho Anh Thai in more than thirty years of diplomatic work. With his valuable experience, Ho Anh Thai has helped readers truly enjoy the typical cultural spaces from East Asia to West Asia, Europe and all countries around the world. Throughout the journey "Five National Letters", readers can experience the strong collision of cultural forms in the globalization trend such as: diplomatic culture, spirituality, religion, cuisine, etc. Thereby, a link between cultural strata in the various nuances makes a value of the novel "Five national letters" by Ho Anh Thai.*

***Keywords:** Cultural conflict, Ho Anh Thai, novel, diplomacy.*

### Mở đầu

Mỗi dân tộc trên thế giới đều mang những bản sắc văn hóa riêng biệt, độc đáo. Văn học như con thuyền truyền tải văn hóa, như kho tàng lưu giữ văn hóa, như một hệ thống kiến tạo văn hóa, như phù sa nuôi dưỡng bồi đắp tâm hồn và nâng văn hóa lên những tầm cao mới. Mối quan hệ văn hóa –

văn học là mối quan hệ biện chứng bền vững không thể tách rời. Tiểu thuyết là thể loại có khả năng miêu tả cuộc sống đa diện, bề bộn, phức tạp, trong hệ quy chiếu của xung đột nội hàm của nó. Tiểu thuyết là lâu đài nghệ thuật tráng lệ mà nhà văn có thể tung tẩy ngòi bút, sáng tạo những biểu tượng nghệ thuật nhân văn cao đẹp. Tiểu

thuyết, trong bản chất của nó, luôn hướng đến số phận cá nhân trong mối tương quan với giá trị văn hóa đa dạng và phong phú, vừa thống nhất vừa xung đột của đời sống cộng đồng.

Tiểu thuyết đương đại khá phong phú và đa dạng, xét từ bình diện nội dung lẫn hình thức, do chưa bao giờ các nhà văn có điều kiện và khát vọng thể hiện cá tính sáng tạo của chính mình một cách trọn vẹn như hiện nay. Xét từ góc độ nội dung, chúng tôi nhận thấy tiểu thuyết sau 1986 “*đã có những thành tựu to lớn. Nó thoát khỏi bộ quần áo đồng phục để trở về cuộc sống đa dạng*” (Nguyễn Văn Dân, 2020: 117). Nổi bật với những đề tài sau: nông thôn, chiến tranh, lịch sử, đô thị. Với nhiều tên tuổi lớn được định hình như: Nguyễn Ngọc, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp, Hồ Anh Thái, Phạm Thị Hoài, Bảo Ninh, Lê Lựu, Dương Hương, Ma Văn Kháng, ... Nhà văn Hồ Anh Thái đã xây dựng cho mình một phong cách nghệ thuật tiểu thuyết độc đáo, tinh tế và mang đậm những sắc thái văn chương riêng biệt được khẳng định qua các tác phẩm như: *Người và xe chạy dưới ánh trăng* (1987), *Người đàn bà trên đảo* (1988), *Trong sương hồng hiện ra* (1990), *Tiếng thờ dài qua rừng kim tước* (1998), *Tự sự 265 ngày* (2001), *Cõi người rung chuông tận thế* (2002), *Đức Phật, nàng Sivitri và tôi*, *Mùi lẻ một đêm* (2006), *Namaskar! Xin chào Ấn Độ* (2008), *SBC là sản bắt chuột* (2011), *Dấu về gió xóa* (2012), *Những đứa con rải rác trên đường* (2014), *Tự mình cách biệt* (2019).

Năm 2019, Hồ Anh Thái đã cho ra đời cuốn tiểu thuyết *Năm lá quốc thư* viết về đề tài ngành ngoại giao thời hiện đại đầu tiên ở Việt Nam. Tiểu thuyết *Năm lá quốc thư* chứa đựng những trải nghiệm, vốn sống của hơn ba mươi năm “xê dịch” trong ngành

ngoại giao của tác giả. Hiện thực được phản ánh trong tiểu thuyết phong phú như chính cuộc sống. Đặc biệt ở những đường biên xung đột văn hóa trong cảm quan nhân vật được thể hiện qua những hình thái văn hóa như: văn hóa chính trị, ngoại giao, tôn giáo, tín ngưỡng, tính cách, ẩm thực, ... Cuốn tiểu thuyết *Năm lá quốc thư* viết về đề tài mới mẻ của một nhà văn đã trưởng thành sâu sắc, chắc chắn sẽ tạo được sự hứng khởi cho người đọc khám phá, làm giàu vốn tri thức bản thân.

### 1. Xung đột văn hóa trong cảm quan nhà ngoại giao

Qua tác phẩm “*Năm lá quốc thư*”, Hồ Anh Thái trình bày một cách khá hệ thống tư tưởng ngoại giao theo cảm quan, cách nhìn của mình đã được chiêm nghiệm, kiểm chứng. Đó là quan niệm mỗi nhà ngoại giao đồng thời cũng là một nhà văn hóa. Nhà văn chối từ quan niệm cho rằng: Nhà ngoại giao “*giỏi ngoại ngữ là giỏi tất cả*” (Hồ Anh Thái, 2019: 75). Ngoại ngữ chỉ là yêu cầu quan trọng đầu tiên, phía sau vốn ngoại ngữ, nhà ngoại giao phải có một vốn văn hóa sâu dày, phải trả lời được những câu hỏi về văn hóa các dân tộc. Như vậy, một vị cán bộ ngoại giao phải thực sự là một người am hiểu sâu sắc về văn hóa, phải là một nhà văn hóa để có được “*sự nhạy cảm cần thiết trong công tác*” (Hồ Anh Thái, 2019: 83). Hồ Anh Thái đã rất khéo léo phê phán những kẻ làm ngoại giao mà kiến thức văn hóa yếu kém dẫn đến những tình huống xung đột văn hóa bằng chất giọng mỉa mai hóm hỉnh kiểu như: “*Ông là chuyên gia làm món thập cẩm ngôn từ. Nhiều lúc nghe ông nói tiếng mẹ đẻ mà chẳng hiểu ông nói cái gì*” (...) “*chẳng tranh cãi với một người có năm giác quan thì hồng mắt ba không nói không đọc không nghe được*” (Hồ Anh Thái, 2019: 12).

Hay như làm công tác phiên dịch là cả một vấn đề mang tầm văn hóa, nếu dịch sai một vài từ trong hoàn cảnh cụ thể là dẫn đến một cách hiểu khác. Thế mới có câu chuyện nước bạn tặng nước ta một đàn dê nhân giống, ông đại sứ thứ nhất mới thay mặt chính phủ và nhân dân cảm ơn “*đàn dê đã đến với chúng tôi rất đúng lúc, dê là một giống vật vô cùng quý ở nước tôi, có câu giàu nuôi chó, khó nuôi dê*”. Nếu dịch nguyên câu đấy chẳng khác nào “*quà tặng của các vị vì thế không đáng quý lắm đâu*”. Từ đó, Hồ Anh Thái đã đưa hẳn phiên dịch thành hai quan niệm cụ thể “*dịch là bám sát nội dung (...) người phát ngôn chịu trách nhiệm*” hoặc là “*phải đồng thời biên tập để cho ra sản phẩm đúng đắn*” (Hồ Anh Thái, 2019: 21). Vì thế “*người phiên dịch không chỉ là thông ngôn mà đồng thời phải là nhà biên tập*” (Hồ Anh Thái, 2019: 103). Nếu không có kiến thức về bản sắc đặc trưng văn hóa các quốc gia, vùng miền, con người, khi làm công tác phiên dịch sẽ rơi vào những tình huống xung đột bi hài như ông đại sứ thứ hai khi thông dịch “*Ngài Bhagad Gita tuyên bố rằng*” (Hồ Anh Thái, 2019: 76) khi không am hiểu gì về sử thi Ấn Độ, hay như “*Tôi đặt tên con tôi theo tên chúa JESUS*” thì dịch là “*tôi đặt tên con tôi sau JESUS*” (Hồ Anh Thái, 2019: 77). Hay như “*đang nói chuyện về các loài hoa ở Việt Nam, loảng ngoảng thế nào mà nhắc đến hoa súng. Chết cha tôi, ông ta đã gọi luôn nó là Gun Flower, bông hoa súng đạn*” (...) “*hoa gì cái tên hiểu chiến*” (Hồ Anh Thái, 2019: 77). Bởi vậy, xung đột văn hóa là tất yếu trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, văn hóa không còn nằm trong phạm vi nhỏ hẹp quốc gia, dân tộc, vùng miền mà “*bản chất của văn hóa nằm ở ngoại biên, văn hóa không có trung tâm mà toàn bộ nằm trên đường biên giới, chỉ ở đường biên văn hóa mới thể*

*hiện đầy đủ sức sống của nó*” (Phan Anh Tuấn, 2020: 38). Trong *Năm lá quốc thư*, Hồ Anh Thái với lối viết hóm hỉnh đã đưa đi hết tinh huớng này sang tinh huớng khác, dần lột tả những khoảnh khắc bộ mặt “*chết cha*” của những đại sứ khi làm công tác ngoại giao. Như vậy người làm công tác ngoại giao cũng phải là người “*có năng lực về văn hóa*”, phải trả lời các câu hỏi như: “*Đặc điểm văn hóa nước sở tại là gì? Ai là nghệ sỹ hàng đầu trong sân khấu, điện ảnh, âm nhạc? Ai là nhà văn đang được đánh giá cao, dòng văn học nào đang là chủ đạo? Đặc điểm chính của mỹ thuật nước này? Những vấn đề tôn giáo bản địa?*” (Hồ Anh Thái, 2019: 83-84). Việc am hiểu văn hóa dân tộc và văn hóa nước sở tại là tối quan trọng trong nghề ngoại giao. Văn hóa vẫn giữ vai trò là nguồn cội của văn học, đề cung cấp chất liệu, vốn sống, tri thức, cảm hứng, nhằm tạo nên những dự phóng sáng tạo của nhà văn. “*Bản thân văn hoá còn là phương thức hoạt động, là hình thức sản xuất mang tính công nghệ của hoạt động con người. Từ góc độ này, tác phẩm văn học miêu tả và mang trong nó các biểu hiện văn hoá qua hành vi ứng xử: ứng xử với môi trường và ứng xử xã hội*” (Lê Nguyên Cẩn, 2014: 12). Chứ không phải cứ có cái danh đi nhiều, giỏi ngoại ngữ là làm được đại sứ. Hồ Anh Thái cũng thẳng thắn nhìn nhận phê phán đó là một lối suy nghĩ “*mòn cũ*” (...) “*ông có đi cả hai trăm nước thì cũng thế thôi, chỉ nhìn đời qua cửa kính ô tô*” (Hồ Anh Thái, 2019: 44). Kiểu như ông đại sứ thứ hai, lúc nào “*máy ảnh cũng kè kè bên hông*” hào hứng chụp cảnh, chụp người rồi bị đánh, bị ném đá, lôi ra “*tòa án tôn giáo*” chỉ vì không hiểu “*tôn giáo ở đây không cho phép người lạ chụp ảnh phụ nữ*” (Hồ Anh Thái, 2019: 86-87). Mỗi chân dung đại sứ hiện lên trang viết Hồ Anh Thái với cái

nhìn đầy phê phán, nhiều sắc thái xung đột khác nhau, đầy bi hài, kịch côm. “*Đường công danh của ông là một con đường cao tốc tiêu chuẩn quốc tế. Có một ông chủ đầy công trạng*” (...) “*là đồng đội của nhiều ủy viên trung ương. Nhờ lý lịch, nhờ bệ đỡ*” (...) “*được gửi đi học Đại học ở Đông Âu*” (...) “*rời thành chánh văn phòng*” (...) “*thứ trưởng*” (...) “*bốn mươi lăm tuổi trở thành bộ trưởng*” (Hồ Anh Thái, 2019: 10). Vì thế, hình mẫu về nhà ngoại giao hiện đại theo quan niệm của Hồ Anh Thái phải là một nhà văn hóa, có tầm hiểu biết sâu rộng, có bản lĩnh, chỉ khi ấy người làm công tác ngoại giao mới phát huy hết sức mạnh của mình trong công việc.

Viết về những nhà ngoại giao, hình mẫu nhân vật của Hồ Anh Thái hiện ra với nhiều sự xung đột văn hóa trong sự tha hóa của con người trước bối cảnh xã hội đang vận động không ngừng khi mà cái cũ chưa mất đi, cái mới vừa mới hình thành trong sự yếu thế. Con người hiện đại cần có cái nhìn đa diện về hiện thực cuộc sống, không ngừng tích lũy tri thức, kinh nghiệm để vững vàng trước xu thế toàn cầu hóa đầy biến động bất ngờ như ngày nay.

## 2. Xung đột văn hóa trong môi quan hệ không - thời gian

Hồ Anh Thái có nhiều năm hoạt động trong ngành ngoại giao, nên “*Năm lá quốc thư*” là tác phẩm ấp ủ nhiều năm, vốn liếng tri thức cùng với kinh nghiệm thực tiễn của tác giả đã đi vào trong tác phẩm cách tự nhiên. “*Trong tương quan giữa văn học và văn hóa, thì văn học là một trong những kết tinh cao nhất của văn hóa cộng đồng, dân tộc. Tác phẩm văn học nào cũng mang trong nó tính văn hóa, dấu ấn văn hóa ở các mức độ khác nhau*” (Lê Nguyên Cẩn, 2014: 14). Trong tiểu thuyết ta bắt gặp một không gian, thời gian cộng đồng quốc tế rộng lớn,

với nhiều mâu thuẫn, xung đột văn hóa, trải dài từ Việt Nam cho đến các nước Nam Á, Tây Á, Trung Á và Châu Âu, Đông Âu, ...

Tác phẩm đã đưa ta trở về với Việt Nam trong không gian văn hóa bao cấp, thời gian quá khứ, hoài niệm. Hình ảnh thủ đô Hà Nội hiện ra với “*bệnh viện nhi Thụy điển*”, “*xí nghiệp điện tử*”, “*kem cốm Tràng Tiền*”, “*phố Giảng Võ*” (Hồ Anh Thái, 2019: 145-146) trong ký ức của “Anh” và “Nàng” thời còn là sinh viên trường Đại học ngoại giao. Thời bao cấp con người luôn sinh hoạt, học tập, lao động đều phải theo tiếng keng “*sáu giờ sáng, đánh keng, ăn sáng đến bảy giờ. Bảy giờ ba mươi đánh keng bắt đầu vào tiết một. Mười hai giờ ba mươi đánh keng ăn trưa. Một rưỡi chiều đánh keng bắt đầu giờ học*”. (Hồ Anh Thái, 2019: 120) Lối sống văn hóa theo “keng” ấy cũng gắn liền với bao người khơi gợi những ấn ức xa xôi. Người ta sống vì lý tưởng của cộng đồng, vì danh hiệu lao động tiên tiến, sản xuất tiên tiến, học tập tiên tiến, ... Nếu ai đó có nguy cơ, hiện tượng lạc đường lối là “*lên phòng tổ chức uống nước chè*” (Hồ Anh Thái, 2019: 168). Vì thế mới có chuyện sinh viên khi bị kỷ luật, bị phạt đi tăng gia sản xuất, đi chăn bò, nuôi heo để giáo dục tư tưởng. Trong tiểu thuyết “Anh” và “Nàng” là hai người trẻ tuổi, bên nhau học tập có hoài bão và chí hướng, tình cảm phát sinh, mới chớm nở đã bị gọi lên giáo huấn “*nhiệm vụ chính của sinh viên là học, học sao cho giỏi mà yêu đương làm phân tán tư tưởng, ảnh hưởng đến kết quả học tập*” (...) “*mới tí tuổi đầu yêu đương gì. Mai này công thành danh toại, tốt nghiệp rồi thì yêu cũng chưa muộn*”, “*đây là tuổi đang phải tập trung phấn đấu cho lý tưởng, cho sự nghiệp, cho cái chung rộng lớn. Mà yêu đương sớm chỉ có biết quẩn quanh với cái riêng tư bé nhỏ vụn vặt*” (Hồ Anh Thái, 2019: 165-166). Bối cảnh xã hội bây giờ

không cho phép con người ta tự do yêu đương, làm gì cũng phải đến giai đoạn, đúng thời điểm. Không gian kinh tế bao cấp, bao cấp luôn đòi sống văn hóa, tinh thần con người. “Quyền tự do văn hóa được xếp vào hàng những quyền quan trọng nhất của quyền con người” (Nguyễn Văn Dân, 2020: 18). Quyền tự do văn hóa xung đột gay gắt với đời sống hiện thực, với khát vọng cá nhân. Bởi vậy mà “Anh” mới thấy chua chát mà “*cười trong lòng rằng, năm năm đại học còn gì xuân*” (Hồ Anh Thái, 2019: 165). Nhân vật ý thức rõ tình yêu, tuổi trẻ, hạnh phúc nhưng chưa đủ bản lĩnh thoát ra vòng “bao cấp”. Xung đột văn hóa diễn ra trong tư duy của nhân vật tiểu thuyết khi tham chiếu giữa mối quan hệ hiện tại và quá khứ trong quá trình khái quát hiện thực. Vì thế, Hồ Anh Thái có cái nhìn sâu sắc về khát vọng tình yêu trên cái nhìn xác thực, dựa trên niềm tin mạnh mẽ, từ đó có sự cắt nghĩa, lý giải riêng về giá trị cuộc sống.

Hành trình *Năm lá quốc thư* mở rộng trên phạm vi không gian quốc tế, thời gian đan dệt quá khứ, hiện tại với nhiều biến cố của những cuộc đảo chính, của bom đạn, của mâu thuẫn sắc tộc, chính trị. Hình ảnh thủ đô Malastan hiện ra bừa bộn như bãi chiến trường sau cuộc đảo chính “*tất cả các cột đèn giao thông đều thành phế tích*” (...) “*lực lượng cách mạng giới chiến đấu nhưng không giới phân luồng*”. Tình hình ở nước sở tại ấy bất ổn đến độ “*ai mà dám du lịch ở cái xứ súng đạn ùng oàng quanh năm*”. Người dân thì lúc nào cũng trong tư thế ra đi bất cứ khi nào có biến “*có sẵn một chiếc vé máy bay chưa điền ngày cất cánh*” (Hồ Anh Thái, 2019: 14-15). *Năm lá quốc thư* giúp ta có cái nhìn khác về cách mạng, không phải cuộc cách mạng nào cũng đem tới những giá trị tốt hơn, không phải cứ cách mạng là đổi mới, là tự do. Cuộc cách mạng

do đám sinh viên có tư tưởng cấp tiến lật đổ chế độ quân chủ lại “*đóng cửa các trường học nữ sinh, cấm đàn bà con gái đi học*”. Ngày trước thì đàn bà con gái ăn mặc theo kiểu phương Tây, nay cách mạng thành công thì bắt phải “*mạng che mặt, áo choàng đen thì che kín từ đầu đến mắt cá chân*” (Hồ Anh Thái, 2019: 25). Cách mạng của sinh viên cấp tiến bỗng chốc trở thành cực đoan, thi hành luật pháp còn tàn bạo chẳng kém gì trung cổ “*trai gái bắt chính tái phạm, treo cổ. Tình dục đồng giới bị bắt, treo cổ. Uống rượu bị bắt quả tang, treo cổ. Treo tất*”. Và họ coi đó là “*phán xử của tòa án tôn giáo nhân dân*” (Hồ Anh Thái, 2019: 25-26). Vấn đề xung đột tôn giáo - sắc tộc - chính trị - văn hóa được nhà văn miêu tả sinh động với góc nhìn không gian bao quát. “*Quá trình toàn cầu hóa đang đe dọa sự tồn vong của các nền văn hóa dân tộc. Nhưng đồng thời trên thế giới cũng đang có những khu vực phát triển theo xu hướng phân mảnh hóa một thực thể thống nhất, đi đến chỗ phá vỡ những đơn vị thống nhất và ổn định từ trước*” (Nguyễn Văn Dân, 2020: 46).

*Năm lá quốc thư* của Hồ Anh Thái đã đề cập đến không gian văn hóa rộng lớn nhiều biến cố, xung đột, thay đổi mau lẹ. Tác phẩm mở ra một thế giới dễ vỡ niềm tin, giá trị của tự do, sự thật của chiến tranh phơi bày trước mắt người đọc. Hằn lên suy ngẫm về chân lý, khát vọng sống mà chúng ta theo đuổi trong thời đại mới. Đồng thời đánh thức ý chí của con người cần bảo vệ, giữ gìn, trân quý cuộc sống hiện tại.

### 3. Xung đột văn hóa trong giới hạn khác biệt âm thực và thói quen

“*Tác phẩm văn học - đỉnh thể của nghệ thuật ngôn từ tái hiện đời sống tinh thần của các dân tộc - là kết tinh cao nhất của văn hoá một tộc người, một đất nước. Tác phẩm văn học mang tính văn hoá cao sẽ trở thành tài*

*sản chung của dân tộc*” (Lê Nguyên Cẩn, 2014). Qua *Năm lá quốc thư*, người đọc sẽ tìm thấy những luận điểm phân tư một cách nghiêm khắc về những giới hạn xung đột trong văn hóa Việt, trong một số căn nguyên tính cách Việt. Từ đó, mỗi người sẽ chọn cho mình một phương thức vượt lên những giới hạn, góp phần đưa cộng đồng đến với những giá trị cao đẹp hơn.

Bản chất cuộc sống là một thế giới phức tạp, cái tốt, cái xấu luôn tồn tại khắp nơi, với nhiều kiểu trá hình tinh vi khác nhau mà văn học có nhiệm vụ chỉ ra nguyên nhân, đấu tranh để giải phóng các xung đột trong tất cả các mối quan hệ văn hóa. Nhân cách con người được thể hiện rõ qua trách nhiệm với xã hội, với cộng đồng, quốc gia dân tộc. Văn hóa truyền thống của người Việt được xây dựng trên tư duy của văn hóa phương Đông nhận thức thế giới chủ yếu bằng con đường trực giác, cảm tính. Bên cạnh những giá trị tích cực hướng nội, đề cao tính cộng đồng có được thì văn hóa Việt không tránh khỏi những hạn chế trong cách nhìn cuộc sống bảo thủ, giáo điều, thiên cận. Những hạn chế đó hiện vẫn đang tồn tại trong xã hội với nhiều mặt nạ nhân cách khác nhau: *“Lại có mặt nạ khuôn mặt của người nắm quyền - đó là những kẻ nằm trong số - một bộ phận không nhỏ cán bộ đang bị tha hóa biến chất. Đó là sự giả dối đi đến tột cùng mà văn học cần phải dũng cảm chỉ ra nguyên nhân”* (Nguyễn Văn Dân, 2020: 78). Bởi thế, cán bộ đi nhiều, công vụ và du lịch cá nhân cứ thế mập mờ nhưng không có tầm nhìn khái quát, sâu sắc trước những thay đổi mạnh mẽ của thời cuộc. Đại sứ *“chỉ nhìn đời qua cửa kính ô tô, chỉ có thể có được tầm nhìn không quá ba mươi sáu tháng”* (Hồ Anh Thái, 2019: 44). Bởi vậy, vị đại sứ nhiệm kỳ sau thường *“phủ nhận những gì thuộc về nhiệm kỳ*

*trước”*(...) *“Thì người Việt mình vẫn bảo được miếng nào xào miếng ấy”* (...) *“Ông ấy đang cay lắm, mới được nửa nhiệm kỳ”* mà *“mất mười tám cái xe máy”* (Hồ Anh Thái, 2019: 46, 52). Có thể nói sức hút của đồng tiền đã làm cho con người suy thoái về đạo đức, nhân cách, theo đó là sự tê liệt về tâm hồn.

Trong tác phẩm, Hồ Anh Thái có hẳn một tiêu luận về một số thói hư tật xấu của người Việt. Nhà văn bằng kiến thức văn hóa dân tộc cùng với trải nghiệm hơn ba mươi năm làm công tác ngoại giao đã có cái nhìn biện giải tương đối về giới hạn văn hóa con người Việt, chỉ ra những hạn chế cơ bản của văn hóa con người như: Đi chậm là do *“căn tính tiểu nông”*, cười vô duyên *“ôn ào nơi công cộng”*, *“gọi to”* cũng bắt nguồn từ *“thói quen gọi nhau qua cánh đồng”* (Hồ Anh Thái, 2019: 385-386), thói hay rung đùi bất chấp mọi hoàn cảnh, ngồi xổm khi đến chỗ không có ghế. Nhà văn không ngần ngại phê phán những thói hư tật xấu ấy có nguồn gốc từ *“tập quán của dân Á Đông, một thứ thuộc tính mãn tính”* (Hồ Anh Thái, 2019: 389). Tác giả lý giải nguyên nhân của văn hóa *“ăn nhanh”* vốn bắt nguồn từ truyền thống, từ lịch sử giữ nước và dựng nước mấy ngàn năm, *“chiến tranh, đói nghèo, vất vả nhiều (...) dấu ấn của một thời đầu tắt mặt tối (...) nó lan truyền thành một tính cách cộng đồng”* (Hồ Anh Thái, 2019: 385). Khi làm việc thì toàn tính đến chuyện đối phó, thủ đoạn, bởi vậy mà ông Đại sứ thứ tư thâm thía mà thâm nghĩ: *“Chỉ lo đối phó với nhau trong sứ quán đã đủ mệt, còn chỗ nào để đối phó với chiến tranh và những mưu đồ toan tính giữa các quốc gia”* (Hồ Anh Thái, 2019: 395). Qua đó, Hồ Anh Thái đã rất dũng cảm, kiên định chỉ ra những góc tối, bóc trần cuộc sống thực trần trụi của một bộ phận cán bộ trong ngành

ngoại giao. Đó là cách nhà văn đấu tranh chống cái ác, cái xấu hướng người đọc cần phải không ngừng nỗ lực hoàn thiện bản thân. Tuy rằng, người Việt ta có bề dày lịch sử nghìn năm văn hiến, với nhiều truyền thống quý báu tốt đẹp như: Truyền thống yêu nước, nhân đạo, khả năng thích ứng nhanh với hoàn cảnh. Con người Việt Nam giàu đức hy sinh, lòng nhân ái, vị tha. Nhưng trước xu thế toàn cầu hóa, nội hàm văn hóa đã vượt ra khỏi biên giới, mà giá trị của văn hóa hiện đại nằm ở ngoại biên, ở những giao điểm tiếp biến. Vì thế, văn hóa Việt không tránh khỏi bộc lộ những hạn chế cần phải đổi thay cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Có thể nói tất cả những gì thuộc phạm trù sáng tạo của con người đều có thể gọi là văn hóa. “*Văn hóa là của con người, do con người và cho con người nên văn hóa gắn với cách nghĩ, cách nói, cách làm của con người mang tính xã hội mà bản chất của con người này là con người sáng tạo, đối lập với con người tự nhiên chỉ biết thừa hưởng một cách sinh vật mọi thứ từ tự nhiên. Chỉ khi con người tự nhiên chuyển hóa hoàn toàn sang con người xã hội thì lúc đó mới xuất hiện văn hóa*” (Lê Nguyên Cẩn, 2014: 8). Văn hóa ẩm thực là một trong những phong cách độc đáo của mỗi một dân tộc, một vùng đất. Ăn – mặc là một trong những nhu cầu cơ bản của con người. Nhu cầu con người là sự đa dạng, phong phú trong mối quan hệ thống nhất, kế thừa, xung đột. Bởi vậy mà nhắc đến ẩm thực người ta thường nghĩ ngay đến những món ăn, những phong vị đặc trưng của vùng đất đó. Ẩm thực đã trở thành một giá trị văn hóa, không chỉ là món ăn bình thường mà còn chứa đựng triết lý về nhân sinh, quan niệm, ứng xử giao tiếp của cộng đồng xã hội. Vì thế, trong văn hóa ẩm thực ta cũng

bắt gặp nhiều sự xung đột khá gay gắt. “*Tiếp xúc với ẩm thực nhiều dân tộc, ta dễ dàng nhận thấy một số điều trái ngược: người xứ nóng thích ăn món nóng, người xứ lạnh lại hay ăn món nguội. Cũng thế, người xứ khô thích món khô, người xứ đồng nước mênh mông thích ăn món ướt*” (Hồ Anh Thái, 2019: 111). Và không gian văn hóa khác nhau thì cách nhìn nhận văn hóa ẩm thực cũng khác nhau. Thông qua những thể nghiệm về sự chuyển đổi không gian, nhà văn gửi đến người đọc những thông điệp nhẹ nhàng mà sâu sắc về cách nhìn nhận cuộc sống. “*Thật là kinh khủng, thật là dở cũng là thịt gà, thịt bò, cũng là cá, là tôm, ấy thế mà Âu Mỹ không biết nấu (...) nguyên liệu ấy mà nấu nướng chẳng ra sao, vào tay người Việt thì phải biết*” (Hồ Anh Thái, 2019: 109), đó là cái nhìn văn hóa ẩm thực của người Việt. Còn người nước ngoài: “*Tây Á và Nam Á cho rằng gia vị của người Việt nhạt nhạt (...) chứng tỏ tính cách của người Việt cũng nhạt nhạt*” (Hồ Anh Thái, 2019: 109-110). Người Nhật lại cho rằng “*ẩm thực người Việt gay gắt cũng chưa tới mà dịu dàng cũng chưa đủ độ*” (...) nhìn vào ẩm thực Tây Trung Đông có khi thấy ra được tính cách mạnh mẽ dữ dội” (Hồ Anh Thái, 2019). Người Việt lại ám ảnh cơm Việt trong mỗi người khi xa xứ. Nỗi thèm cơm khi ra nước ngoài “*thành một thứ thèm thường khao khát đến mức quay quắt gay gắt*” (Hồ Anh Thái, 2019: 113). Có thể đó là biểu hiện của tình quê, dù có đi đâu cũng nhớ về phong vị quen thuộc (cơm, canh rau muống, dưa cà, tương) trong tâm thức cộng đồng, thân thương, mộc mạc như truyền thống bao đời nay của người Việt: “*Anh đi anh nhớ quê nhà/ Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương*”. Vì thế, ẩm thực truyền thống đã ăn sâu tâm thức cộng đồng, khó có thể thay đổi một sớm, một chiều. Trong ẩm

thực, người Việt “*ăn gì của người ta cũng không vừa miệng, ăn gì cũng chê*” (Hồ Anh Thái, 2019: 109). Trong *Năm lá quốc thư*, Hồ Anh Thái chỉ ra rằng: “*Từ ẩm thực mà mở rộng tầm nhìn văn hóa xã hội tính cách dân tộc người ta. Từ ẩm thực ấy nhiều câu hỏi đặt ra, trả lời được tức là thêm một lần hiểu sâu sắc hơn về bên ngoài, về nhân loại. Không chê sở thích ẩm thực của nhau mà tự lý giải tại sao người ta lại nấu nướng như thế, tại sao người ta thích hoa trái hương vị như thế*” (Hồ Anh Thái, 2019: 114). Nên ẩm thực hiện đại của người Việt bây giờ là sự phát huy ẩm thực truyền thống trên cơ sở tiếp thu tinh hoa ẩm thực thế giới. Ẩm thực Việt luôn phải ý thức làm mới mình nhưng không đánh mất mình. Và “*cần phải thừa nhận một thực tế, bất kỳ một sự tiếp biến văn hóa nào cũng là kết quả của quá trình kết hợp giữ nhu cầu nội tại và sự bút phát của các yếu tố ngoại sinh*” (Cao Kim Lan, 2020: 204).

Viết về sự khác biệt trong văn hóa ẩm thực của người Việt khi đặt trong mối tương quan với ẩm thực thế giới, nhà văn một mặt thể hiện nét riêng, độc đáo, cái tạo nên bản sắc của dân tộc ta, mặt khác nhà văn trần trụi cho nền ẩm thực Việt Nam, gửi gắm thông điệp khao khát một sự đổi thay mạnh mẽ, nhất là “trong một thế giới phẳng” như hiện nay.

### **Kết luận**

Qua tác phẩm *Năm lá quốc thư*, Hồ Anh Thái đã giúp người đọc hình dung được những xung đột văn hóa trong cảm quan nhà ngoại giao đồng thời đề cao vai trò quan trọng của kiến thức văn hóa đối với những cán bộ làm công tác đối ngoại. Có thể nói

mỗi nhà ngoại giao là những nhà văn hóa tài hoa. Họ phải có đủ năng lực, phẩm chất thực thi chiến lược văn hóa, nâng cao vị thế nước nhà, tăng cường uy tín quốc gia trên trường quốc tế. Tiêu thuyết *Năm lá quốc thư* tái hiện một bề rộng văn hóa trải dài từ Tây Á, Đông Á đến các nước Châu Âu làm nổi bật xung đột trên chiều không gian trong mối tương quan với chiều thời gian đan xen hiện tại, quá khứ. Từ đó, thúc đẩy người Việt cần nhận thức rõ những thách thức vị trí của mình trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Cần phải khắc phục, xóa nhòa những đường biên xung đột văn hóa trên nhiều phương diện như: Ngoại giao, tôn giáo, tín ngưỡng, tính cách cộng đồng, ẩm thực, thói quen, ... Có như vậy thì văn hóa Việt, trên nền tảng kế thừa tinh hoa văn hóa truyền thống mà không ngừng mở cửa tiếp nhận giá trị văn hóa tiến bộ thế giới. Có lẽ đó là thông điệp nhân văn mà Hồ Anh Thái mong muốn gửi gắm đến bạn đọc trong tiêu thuyết *Năm lá quốc thư*.

### **Tài liệu tham khảo**

- Cao Kim Lan (2020). *Ma thuật của truyện kể*. Hà Nội, Nxb Khoa học xã hội.
- Hồ Anh Thái (2019). *Năm lá quốc thư*. Hà Nội, Nxb Trẻ.
- Lê Nguyên Cẩn (2014). *Tiếp cận tác phẩm văn học từ góc nhìn văn hóa*. Hà Nội, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Văn Dân (2020). *Văn hóa - văn học dưới góc nhìn liên không gian*. Hồ Chí Minh, Nxb Thế giới.
- Phan Anh Tuấn (2020). *Những khu vực văn học ngoại biên*. Hà Nội, Nxb Hội nhà văn.